

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày: 23/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU- TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Dũng**

Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Mạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 01.02.2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 01/3/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 30/10/2003, tại TP Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ x, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H (SN 1969) và mẹ bà Bùi Thị H (SN 1969); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con ba;

Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo Nguyễn Minh T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Minh T:** Ông **Nguyễn H**, sinh năm: 1969 và bà **Bùi Thị Hồng**, sinh năm 1968. Trú tại: Tổ x, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

*** Người bào chữa:** Ông **Nguyễn Văn Trúc** - Luật sư trợ giúp pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Đà Nẵng, có mặt.

*** Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn Minh T:** Đại diện UBND phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng, có mặt.

*** Bị hại:** Anh **Tổng Văn H**, sinh năm 1995 (chết). Người đại hợp pháp cho bị hại: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ y, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn H, xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thị trấn A, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn A, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn A, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h30 ngày 17.8.2020, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 43X2-7xxx lưu thông trên đường Đặng Chiêm theo hướng Đặng Chiêm - chợ Hòa Khánh với tốc độ khoảng 50km/h. Khi đi đến gần ngã tư đường Đặng Chiêm - Thanh Vinh 2 thuộc P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, T nhìn thấy phía trước có một xe mô tô đang lưu thông trên đường Thanh Vinh 2 và đi qua ngã tư đường Đặng Chiêm - Thanh Vinh 2 nên T giảm tốc độ để nhường đường. Khi xe này vừa đi qua khỏi ngã tư thì T tăng tốc độ tiếp tục điều khiển xe của mình đi qua ngã tư nhưng do thiếu thiếu quan sát nên T không nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 43F1-478.43 do anh Tổng Văn H (SN 01/02/1995, trú tại tổ 67, Đa Phước, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng) điều khiển lưu thông trên đường Thanh Vinh 2, theo hướng Thanh Vinh 2 - Âu Cơ (hướng từ phải sang trái, so với hướng đi của T) và đi qua ngã tư. Khi T phát hiện xe mô tô anh H điều khiển thì khoảng cách từ đầu xe của T đến xe mô tô anh H gần (*khoảng 2m*) nên không xử lý kịp, dẫn đến xe của T tông vào vị trí giữa ở bên trái của xe anh H làm cho hai xe cùng ngã xuống đường. Hậu quả: anh H bị thương nặng, được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 17, T bị xây sát da, được đưa đến Trung tâm Y tế quận Liên Chiểu cấp cứu. Đến tối ngày 18.8.2020, anh H bị tử vong tại Bệnh viện. Khi tai nạn vừa xảy ra, gia đình anh H và T không báo cho cơ quan chức năng để khám nghiệm hiện trường. Đến sáng ngày 19.8.2020, gia đình anh H trình báo vụ việc với cơ quan Công an và T đến Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đầu thú. Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của

T phù hợp với lời khai nhân chứng, biên bản dựng lại hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra xác định: xe mô tô do T điều khiển có dung tích xy-lanh 110 cm³, Nguyễn Minh T và anh Tống Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định.

Theo Kết luận giám định số: 77/GĐ-PY ngày 26/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Đà Nẵng, kết luận: nguyên nhân chết của Tống Văn H là do chấn thương sọ não.

Theo Công văn số: 915/CV-BV ngày 02/10/2020 của Bệnh viện Quân y 17 thuộc Cục Hậu cần Quân khu 5 thể hiện: bệnh nhân Tống Văn H vào viện lúc 22h42' tại khoa cấp cứu ban đầu, qua thăm khám được chuẩn đoán dập xuất huyết não, vỡ lún hộp sọ vùng thái dương trái do TNGT giờ thứ 2 chuyển khoa ngoại chấn thương chỉnh hình điều trị. Vào khoa ngoại chấn thương chỉnh hình, qua khai thác bệnh nhân có uống rượu và tại Bệnh viện không thực hiện dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm nồng độ cồn.

Khám nghiệm các phương tiện liên quan:

Dấu vết trên xe mô tô BKS 43X2-7xxx, màu đen-đỏ:

Vết 1: Vết trầy xước su tại mặt bên phải lốp trước, đầu vết từ chữ “ROTATION” in trên lốp, kích thước (55 x 1,5)cm. Chiều hướng vết ngược chiều tiến bánh xe.

Vết lún kim loại kèm bám dính chất màu trắng bạc tại vành bên phải bánh xe trước tương ứng với vị trí van xả khí, kích thước (2,5 x 1,2)cm. Chiều hướng vết từ ngoài vào tâm bánh xe, từ phải sang trái ngược chiều tiến bánh xe.

Vết 2: Vết trầy xước kim loại kèm bám dính chất màu trắng tại mặt trước bên phải vành thắng đĩa trước tương ứng chữ “MIN.TH” in trên thắng đĩa, kích thước (4 x 0,3)cm. Chiều hướng vết từ ngoài vào tâm vành thắng đĩa, từ phải sang trái.

Vết 3: Vết mất bụi, trầy xước kim loại tại mặt trước, mặt ngoài đầu bu lông bên phải giữ trục bánh xe trước, vết cao nhất cách mặt đất 24cm, kích thước (2,5 x 2)cm. Chiều hướng vết từ trước ra sau, từ phải sang trái.

Vết 4: Vết vỡ sơn, trầy xước sơn màu vàng và rơi khỏi vị trí ban đầu của bộ hãm thắng đĩa trước, vị trí thấp nhất cách mặt đất 19cm, kích thước (9 x 8)cm. Chiều hướng vết từ trước ra sau, từ phải sang trái.

Vết 5: Vết mất bụi, trầy xước kim loại tại mặt trước lồng máy, vị trí thấp nhất cách mặt đất 27cm, vị trí cao nhất cách mặt đất 36cm, kích thước (9 x 9)cm. Chiều hướng vết từ trước ra sau, từ phải sang trái.

Vết 6: Vết cong vênh lệch trục 2 thanh giảm sóc bên trái và bên phải.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Xe bị hư hỏng nặng do tai nạn giao thông nên không kiểm tra được hệ thống an toàn, kỹ thuật.

Dấu vết trên xe mô tô BKS 43F1-47yyy màu đen:

Vết 1: Vết trầy xước vỡ nhựa tại mặt ngoài phần nhựa sàn xe bên trái, vết cao cách mặt đất 24cm, kích thước (12 x 5)cm. Chiều hướng vết từ trái sang phải.

Vết trầy xước kim loại màu trắng bạc tại mặt ngoài tấm kim loại ốp sàn xe bên trái, kích thước (1,4 x 0,5)cm và vết lún biến dạng kim loại tại mặt ngoài, mặt trên tấm kim loại ốp sàn xe bên trái, vết cao cách mặt đất 26cm, kích thước (13 x 8)cm. Chiều hướng vết từ trái sang phải.

Vết 2: Vết lún, vỡ nhựa, trầy xước kim loại tại mặt ngoài phần sau sàn xe và trên tấm kim loại ốp sàn xe bên trái, tương ứng với vị trí chữ “PGM-Fi” in trên sàn xe, vết cao cách mặt đất 28cm, kích thước (3,5 x 2)cm. Chiều hướng vết từ trái sang phải, từ trước ra sau.

Vết 3: Vết trầy xước vỡ nhựa tại phần sau sàn xe, cách sau chữ “PGM-Fi” 02cm, vết cao cách mặt đất 32cm, kích thước (5 x 4)cm. Chiều hướng vết từ trái sang phải.

Vết 4: Vết lún, vỡ nhựa kèm bám dính chất màu vàng tại mặt ngoài phần nhựa ốp giá đỡ gác chân sau bên trái và phần nhựa hộp bảo vệ bộ truyền động, vị trí thấp nhất cách mặt đất 32cm, kích thước (17 x 10)cm. Chiều hướng vết từ trái sang phải, từ trước ra sau.

Vết 5: Vết in bụi bẩn dạng các đường song song với mặt đất và bám dính chất màu đen tại mặt ngoài hộp bảo vệ bộ truyền động, kích thước (8 x 7)cm. Chiều hướng vết từ trái sang phải, từ trước ra sau.

Vết 6: Vết trầy xước nhựa tại mặt ngoài chắn gió bên phải, kích thước (13 x 5)cm.

Vết trầy xước, vỡ nhựa tại mặt ngoài, mặt dưới sàn xe bên phải, kích thước (34 x 10)cm.

Vết trầy xước kim loại tại mặt ngoài gác chân sau bên phải, kích thước (7 x 2)cm.

Vết trầy xước nhựa tại mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả khói, kích thước (25 x 8)cm.

Vết trầy xước kim loại tại mặt ngoài tay cầm bảo vệ yên sau bên phải, kích thước (3 x 0,5)cm.

Các vết trên có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Kiểm tra hệ thống tay lái, phanh, đèn chiếu sáng trước và sau, đèn xi-nhan hai bên trước-sau, còi và kính chiếu hậu bên trái đảm bảo có hiệu lực.

Ngày 09/9/2020, tiến hành dựng lại hiện trường và ghi nhận các dấu vết:

Hiện trường xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau giữa đường Đặng Chiêm - Thanh Vinh 2. Đường Đặng Chiêm rộng 5,5m là đường hai chiều, mặt đường được trải bê tông nhựa bằng phẳng và thẳng. Đường Thanh Vinh 2 rộng 3,5m là đường hai chiều, mặt đường được trải bê tông nhựa bằng phẳng và thẳng. Trên đường Thanh Vinh 2 bên phải tại hai đầu ngã tư của hai chiều đường ngược nhau có biển báo hiệu số W.205a (*ngã tư giao nhau cùng mức của các tuyến đường cùng cấp*).

Điểm mốc là trụ biển báo tên đường “*Đặng Chiêm – Thanh Vinh 2*” đặt trên lề đường góc bên trái thứ hai (*tính theo hướng Thanh Vinh 2 ra Đặng Chiêm*). Lấy mép lề đường bên trái của đường Đặng Chiêm (*theo hướng đường Đặng Chiêm đi Thanh Vinh 2*) làm mép chuẩn. Các dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự từ 1 đến 8, tiến hành khám nghiệm hiện trường ghi nhận như sau:

Vết xước tróc nhựa đường không liên tục dài 2,35m, hướng từ đường Đặng Chiêm đi Hòa Khánh và chệch về mép chuẩn. Đầu vết ở trong ngã tư, cách mép lề bên phải của đường Thanh Vinh 2 (*theo hướng từ núi ra đường Âu Cơ*) là 1,18m, cách mép chuẩn là 3,1m, cách điểm mốc theo hướng vuông góc (*hướng về đường Đặng Chiêm*) là 4,88m và trực tiếp là 6,25m. Cuối vết là vị trí cuối đuôi ống xả khói của xe mô tô biển số 43X2-7xxx.

Vết cày xước tróc nhựa đường không liên tục dài 0,72m trên đường Đặng Chiêm, hướng đường Đặng Chiêm đi Hòa Khánh, song song với mép chuẩn. Đầu vết cách mép lề bên phải của đường Thanh Vinh 2 (*theo hướng từ núi ra đường Âu Cơ*) là 0,45m, cuối vết là vị trí giữa thân bên phải xe mô tô biển số 43X2-7xxx.

Xe mô tô biển số 43X2-7xxx ngã về bên phải trên mặt đường Đặng Chiêm, đầu xe quay về hướng Hòa Khánh và chệch về mép lề bên phải đường Đặng Chiêm (*theo hướng đường Đặng Chiêm đi Hòa Khánh*). Tâm trục bánh trước cách mép chuẩn là 2,5m, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn là 1,85m và cách mép lề bên phải đường Thanh Vinh 2 (*theo hướng từ núi ra đường Âu Cơ*) là 0,65m.

Vị trí người điều khiển xe mô tô biển số 43X2-7xxx nằm trên đường Đặng Chiêm, đầu quay về hướng Hòa Khánh, thân người gần song song với mép chuẩn. Đầu cách mép chuẩn là 0,8m, điểm giữa hai chân cách mép chuẩn là 0,8m và cách tâm trục bánh xe trước xe mô tô biển số 43X2-7xxx về hướng đường Đặng Chiêm là 3,17m.

Vết cày xước, tróc bê tông không liên tục dài 1,25m ở trên bề mặt lề đường, tại góc ngã tư thứ hai bên phải (*theo hướng từ núi ra đường Âu Cơ của trục đường Thanh Vinh 2*), vết có hướng ra đường Âu Cơ và chệch về bên phải. Đầu vết cách mép chuẩn là 2,39m và cuối vết là vị trí giữa bên phải xe mô tô biển số 43F1-47yyy.

Xe mô tô biển số 43F1-47yyy ngã về bên phải trên lề đường tại góc ngã tư thứ hai bên phải (*theo hướng từ núi ra đường Âu Cơ của trục đường Thanh Vinh 2*), đầu xe quay về hướng đường Âu Cơ và chệch về bên phải (*tính theo hướng ra đường Âu Cơ*).

Tâm trục bánh trước cách mép chuẩn là 4,3m, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn là 2,95m và cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 43X2-7xxx là 4,9m.

Vị trí tróc vỏ thân cây xanh (*cây xanh tại vị trí trên lề đường ở góc ngã tư cùng vị trí xe mô tô biển số 43F1-47yyy bị ngã*) bao gồm hai vết ở mặt trước (*theo hướng núi ra đường Âu Cơ*):

Vết trên có kích thước (0,04 x 0,03)m, tâm cách mép lề bên phải đường Thanh Vinh 2 (*theo hướng núi ra đường Âu Cơ*) là 1,06m và cách tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 43F1-47yyy là 0,73m, vết cao cách mặt đất là 0,35m.

Vết ở dưới có kích thước (0,03 x 0,03)m, tâm cách mép lề bên phải đường Thanh Vinh 2 (*theo hướng núi ra đường Âu Cơ*) là 1,16m và cách tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 43F1-47yyy là 0,6m, vết cao cách mặt đất là 0,12m.

Nạn nhân nam giới là người điều khiển xe mô tô biển số 43F1-47yyy, đầu nạn nhân quay về hướng đường Âu Cơ và chéch về bên phải (*theo hướng ra đường Âu Cơ*) ở trên lề đường tại góc ngã tư cùng vị trí xe mô tô biển số 43F1-47yyy bị ngã. Đầu nạn nhân cách mép chuẩn là 4,67m và cách tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 43F1-47yyy là 1,16m, chân nạn nhân ở dưới lòng đường cách mép chuẩn là 3,47m. (*Ký hiệu số 8*).

Theo Bản kết luận giám định dấu vết cơ học số: 51/GĐ-PY ngày 14/9/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Vết 1 trên xe mô tô biển số 43X2-7xxx hình thành do mặt bên phải lốp và vành bánh xe trước của xe mô tô biển số 43X2-7xxx va chạm với mặt ngoài tấm kim loại ốp sàn xe bên trái của xe mô tô biển số 43F1-47yyy đồng thời tạo nên Vết 1 trên xe mô tô này.

Vết 2 trên xe mô tô biển số 43X2-7xxx hình thành do mặt trước bên phải vành thắng đĩa trước của xe mô tô biển số 43X2-7xxx va chạm với mặt ngoài phần sau sàn xe và trên tấm kim loại ốp sàn xe bên trái của xe mô tô biển số 43F1-47yyy đồng thời tạo nên Vết 2 trên xe mô tô này.

Vết 3 trên xe mô tô biển số 43X2-7xxx hình thành do mặt trước, mặt ngoài đầu bu lông bên phải giữ trục bánh xe trước của xe mô tô biển số 43X2-7xxx va chạm với phần sau sàn xe của xe mô tô biển số 43F1-47yyy đồng thời tạo nên Vết 3 trên xe mô tô này.

Vết 4 trên xe mô tô biển số 43X27115 hình thành do bộ hãm thắng đĩa trước của xe mô tô biển số 43F1-47yyy va chạm với mặt ngoài phần nhựa ốp giá đỡ gác chân sau bên trái và phần nhựa hộp bảo vệ bộ truyền động của xe mô tô biển số 43F1-47yyy đồng thời tạo nên Vết 4 trên xe mô tô này.

Vết 5 trên xe mô tô biển số 43X2-7xxx hình thành do mặt trước lồng máy của xe mô tô biển số 43X2-7xxx va chạm mặt ngoài hộp bảo vệ bộ truyền động của xe mô tô biển số 43F1-47yyy đồng thời tạo nên Vết 5 trên xe mô tô này.

Vết 6 trên xe mô tô biển số 43X2-7xxx hình thành do xe mô tô biển số 43X2-7xxx va chạm xe mô tô biển số 43F1-47yyy tạo lực ép lên hai thanh giảm sóc của xe mô tô biển số 43X2-7xxx tạo nên.

Vết 6 trên xe mô tô biển số 43F1-47yyy hình thành do sau khi va chạm với xe mô tô biển số 43X2-7xxx, xe mô tô biển số 43F1-47yyy ngã sang phải, các bộ phận bên phải xe gồm: chắn gió, sàn xe, gác chân sau, ốp bảo vệ ống xả khói, tay cầm bảo vệ yên sau chà xát với mặt đường tạo nên.

* Tang vật thu giữ:

01 xe mô tô Yamaha Sirius, BKS 43X2-7xxx, số máy: 010834, số khung: 010834 và 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 011819, cấp ngày 28/12/2007, đứng tên chủ sở hữu: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (SN 17/10/1989, trú X. Hòa Phú, H. Hòa Vang, TP. Đà Nẵng - chị ruột của T).

01 xe mô tô Honda AirBlade, BKS 43F1-47yyy, số máy: JF63E2665580, số khung: 6326KZ219515, đứng tên chủ sở hữu: chị Trần Thị Hạnh (SN 26/3/1993, trú tổ 67, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng - vợ anh H).

Về dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và đại diện cho bị hại thống nhất số tiền bồi thường về tính mạng, sức khỏe cho bị hại cụ thể như sau: Tiền chi phí mai táng 46.000.000đ, tiền viện phí 19.000.000đ, tiền cấp cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Tổng Hoàng Huy mỗi tháng 01 triệu đồng cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 225.000.000đ. Gia đình bị hại đã nhận số tiền 20.000.000đ, số tiền còn lại bị cáo và đại diện phải bồi thường cho đại diện gia đình bị hại là: 205.000.000đ. Tuy nhiên về phương thức bồi thường và cấp dưỡng các bên không thống nhất.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo Nguyễn Minh T, đề nghị HĐXX: Áp dụng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91 và Điều 101 và Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị giải quyết phần dân sự và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm*

quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa, người giám hộ và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Minh T thống nhất về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo hiện là học sinh, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức pháp luật kém, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, Hiện bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp gia đình người bị hại thống nhất về tội danh, khung hình phạt và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với kết quả giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 20h30' ngày 17.8.2020, Nguyễn Minh T khiển xe mô tô Yamaha Sirius, BKS 43X2-7xxx (có dung tích xy-lanh 110 cm³) tham gia giao thông trên đường Đặng Chiêm và khi đi đến ngã tư đường Đặng Chiêm - Thanh Vinh 2, P. Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng (qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức), T không giảm tốc độ, thiếu quan sát, tông vào xe mô tô 43F1-47yyy do anh Tống Văn H điều khiển lưu thông trên đường Thanh Vinh 2, làm cho hai xe mô tô cùng với anh H và T bị ngã xuống đường. Hậu quả: anh H bị thương nặng và tử vong. Nguyễn Minh T không có giấy phép lái xe theo quy định và chưa đủ tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xy-lanh từ 50cm³ trở lên.

Hành vi của Nguyễn Minh T đã vi phạm vào khoản 9, 23 Điều 8; khoản 1 Điều 24; điểm b khoản 1 Điều 60 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 T tư

31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông gây ra hậu quả 01 người chết. Do vậy, cáo trạng số: 18/CT-VKS, ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Minh T biết rõ khi tham gia giao thông đường bộ phải đảm bảo về điều kiện theo quy định của pháp luật, bị cáo điều khiển xe mô tô có dung tích xy-lanh 110 cm³, Nguyễn Minh T khi không có giấy phép lái xe và chưa đủ tuổi. Tuy nhiên bị cáo vẫn tham gia giao thông trên đường Đặng Chiêm và khi đi đến ngã tư đường Đặng Chiêm - Thanh Vinh 2, P. Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Nguyễn Minh T không giảm tốc độ, thiếu quan sát, tông vào xe mô tô 43F1-47yyy do anh Tống Văn H điều khiển lưu thông trên đường Thanh Vinh 2, làm cho hai xe mô tô cùng với anh H và T bị ngã xuống đường, hậu quả anh H bị thương nặng và tử vong. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp gây ra cái chết của anh H, mà còn thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ. Trong vụ án này lỗi phần lớn thuộc về bị cáo. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo còn là học sinh, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe không có giấy phép lái xe và có nồng độ trong máu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54 và quy định tại các Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Hội nên Hội đồng xét xử cân nhắc những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt và cho bị cáo T được hưởng khung hình phạt liền kề nhẹ hơn. Xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ Luật Hình sự giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và đại diện bị hại thống nhất số tiền bồi thường về tính mạng, sức khỏe cho đại diện gia đình bị hại cụ thể như sau: Tiền chi phí mai táng 46.000.000đ, tiền viện phí 19.000.000đ, tiền cấp cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Tống Hoàng Huy mỗi

tháng mỗi tháng 01 triệu đồng cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 225.000.000đ. Gia đình bị hại đã nhận số tiền 20.000.000đ, số tiền còn lại bị cáo và đại diện phải bồi thường cho gia đình bị hại là: 205.000.000đ. Tuy nhiên đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền nêu trên dứt điểm một lần, còn bị cáo và đại diện gia đình bị cáo trình bày do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin bồi thường dần dần mỗi tháng từ hai 02 đến 03 triệu đồng cho đến khi bồi thường xong. Riêng tiền cấp dưỡng nuôi con bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo xin bồi thường mỗi tháng 01 triệu đồng cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi. Đối với tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo, gia đình bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xét thấy: Đại diện bị cáo yêu cầu bị hại và gia đình phải bồi thường, tiền chi phí mai táng, tiền viện phí do gia đình bị hại bỏ ra trong quá trình điều trị tại bệnh viện, tiền lễ tang cho bị hại là có căn cứ, có hóa đơn chứng từ kèm theo là phù hợp với quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đại diện bị hại. Vì vậy bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 65.000.000đ (trong đó tiền phí mai táng 46.000.000đ, tiền viện phí 19.000.000đ), chị Nguyễn Thị Hạnh đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận số tiền 20.000.000đ. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại là 45.000.000đ. Về phương thức cấp dưỡng đại diện bị hại yêu cầu phải cấp dưỡng cho cháu Huy một lần với số tiền 160.000.000đ, tương ứng với số tiền mỗi tháng một triệu đồng, cho đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi. Hội xét xử xét thấy, bị cáo hiện là học sinh không có thu nhập và cũng như tài sản riêng nào khác để thực hiện nghĩa vụ bồi thường, cấp dưỡng và gia đình bị cáo thuộc diện kinh tế khó khăn. Về nguyên tắc bị cáo T phải bồi thường nhưng do bị cáo Nguyễn Minh T chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản riêng. Căn cứ Điều 586 Bộ luật Dân sự thì phần trách nhiệm bồi thường các khoản nêu trên và tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại, sẽ do cha mẹ của bị cáo ông Nguyễn Hôn, bà Bùi Thị Hồng đại diện hợp pháp bồi thường thay.

[6] Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 43X2-7xxx và 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 011819, cấp ngày 28.12.2007, xe này cho chị Nguyễn Thị Mỹ Hạnh là chị của Nguyễn Minh T làm chủ sở hữu, chị Hạnh đã giao cho ông Nguyễn Hôn, bà Bùi Thị Hồng quản lý, sử dụng. Ngày 17.8.2020 Nguyễn Minh T tự ý lấy xe điều khiển, gây tai nạn. Việc gây ra tai nạn không liên quan đến chị Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, cũng như ông Hôn, bà Hồng. Nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại xe mô tô nêu trên cho chị Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Đối với xe mô tô hiệu Honda AirBlade, BKS 43F1-47yyy: Ngày 02.12.2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số: 43/CSĐT và đã trả lại xe cho vợ của bị cáo chị Trần Thị Hạnh là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Minh T, đại diện hợp pháp của bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con của bị hại theo quy định.

Đối với anh Tống Văn H đã có hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông sau khi đã sử dụng rượu, bia và không có giấy phép lái xe theo quy định: vi phạm hành chính quy định tại các khoản 8, 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ nhưng sau khi bị tai nạn, anh H đã chết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 43X2-7xxx: Xe này chị Nguyễn Thị Mỹ Hạnh đã giao cho ông Nguyễn Hôn và bà Bùi Thị Hồng quản lý, sử dụng. Ngày 17.8.2020, Nguyễn Minh T tự ý lấy xe điều khiển đi chơi rồi gây tai nạn, ông T, bà Hồng không biết nên Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông T, bà Hồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

I. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng. Thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23.3.2021.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T về Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II. Về phần dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 586; 589 và Điều 591 Bộ luật Dân sự:

Buộc đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh T là ông Nguyễn Hôn và bà Bùi Thị Hồng bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại anh Tống Văn H là chị Trần Thị Hạnh số tiền 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Buộc đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh T là ông Nguyễn Hôn và bà Bùi Thị Hồng phải cấp dưỡng tiền nuôi con bị hại anh Tống Văn H là cháu Tống Hoàng Huy (sinh ngày 25.6.2017) mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Tống Hoàng Huy đủ 18 tuổi. Việc thay đổi yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật về cấp dưỡng nuôi con.

Khi đến thời hạn thanh toán, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

III. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 43X2-7xxx và 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 011819, cấp ngày 28/12/2007, trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2021).

IV. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh T là ông Nguyễn Hôn và bà Bùi Thị Hồng phải chịu 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền áp phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng ông Hôn, bà Hồng phải chịu án phí: 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

V. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người giám hộ của bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- Viện KSND q. Liên Chiểu;
- Viện KSND TP. Đà Nẵng;
- Công an q. Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Hùng